

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **56** /CTN-KTTC

Bình Định, ngày **28** tháng **02** năm 2022

Về việc công bố Báo cáo thường niên
năm 2021 của Công ty cổ phần
Cấp thoát nước Bình Định.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định
2. Mã chứng khoán: BDW
3. Địa chỉ: 146 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Điện thoại: 0256 3646061 Fax: 0256 3847843
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Châu
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên:
<http://binhdinhwaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /: ml

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cty;
- Lưu: VT, CV.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 146, đường Lý Thái Tổ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-256) 3747.306 Fax: (84-256) 3847.843

Website: <http://binhdinhwaco.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
a) Mô hình quản trị:	5
b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	5
4. Định hướng phát triển:	8
a) Mục tiêu chủ yếu của Công ty:	8
b) Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:	9
c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:	9
5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:	9
a) Rủi ro kinh tế:	9
b) Rủi ro đặc thù:	9
c) Rủi ro khác:	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	10
2. Tổ chức và nhân sự:	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	15
4. Tình hình tài chính:	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	18
2. Tình hình tài chính:	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	24
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	25
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:	25
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	26
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:	27
1. Hội đồng quản trị:	27
2. Ban Kiểm soát:	29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:	29
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	30
1. Ý kiến kiểm toán:	30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

Năm báo cáo: **2021**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**
- Tên tiếng Anh: **BINH DINH WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **BIDIWASSCO**

- Mã chứng khoán: **BDW**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 31/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/7/2020.

- Trụ sở chính: Số 146, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại : (84-256) 3747.306

- Fax : (84-256) 3847.843

- Website : <http://binhdinhwaco.com.vn>

- Vốn điều lệ : **124.108.000.000 VND**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tiền thân là Nhà máy nước Quy Nhơn được thành lập theo Quyết định số 1099/QĐ-TC ngày 23/12/1976 của UBND tỉnh Nghĩa Bình;

Ngày 28/12/1992 được đổi thành Công ty Cấp nước Bình Định theo Quyết định số 2611/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 23/9/1996 được đổi thành Công ty cấp thoát nước Bình Định theo Quyết định số 2312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung nhiệm vụ và đổi tên cho Công ty Cấp nước Bình Định.

Ngày 01/7/2010 được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên.

Năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Định thực hiện cổ phần hóa theo Phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 512/QĐ-CTUBND ngày 20/3/2012.

Ngày 28/10/2014, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3570/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định thành Công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2014, Công ty đã phối hợp với tổ chức thực hiện đấu giá (Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh) cùng với công ty tư vấn (Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt) tổ chức thành công phiên đấu giá chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với 3.803.488 cổ phần.

Ngày 26/03/2015, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/4/2015 với vốn điều lệ là 124.108.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2015, cổ phiếu BDW của Công ty chính thức được giao dịch tại thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đây là cơ hội tốt cho Công ty quảng bá hình ảnh, nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quản trị điều hành cũng như tạo tiền đề cho việc huy động vốn qua thị trường chứng khoán trong tương lai.

Ngày 29/3/2018, UBND tỉnh ban hành quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 về việc điều chỉnh tỷ lệ đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định từ 64,34% xuống còn 51% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho các khách hàng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn (phường Bình Định, phường Đập Đá và phường Nhơn Thành, phường Nhơn Hòa, phường Nhơn Hưng); huyện Tuy Phước (thị trấn Tuy Phước); huyện Phù Cát (thị trấn Ngô Mỹ); huyện Phù Mỹ (thị trấn Bình Dương); thị xã Hoài Nhơn (phường Bồng Sơn, phường Hoài Tân, phường Hoài Hảo, phường Hoài Thanh Tây, phường Tam Quan, phường Tam Quan Nam) và huyện Hoài Ân (thị trấn Tăng Bạt Hổ). Ngoài ra, công ty còn thực hiện công tác xây lắp hệ thống cấp nước và kinh doanh vật tư.

Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ trong năm:

Khoản mục	Năm 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất và kinh doanh nước sạch	216.612	95,53
Xây lắp	6.184	2,73
Hoạt động khác (nhượng bán vật tư, tài chính và thu nhập khác)	3.963	1,74
Tổng cộng	226.759	100

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

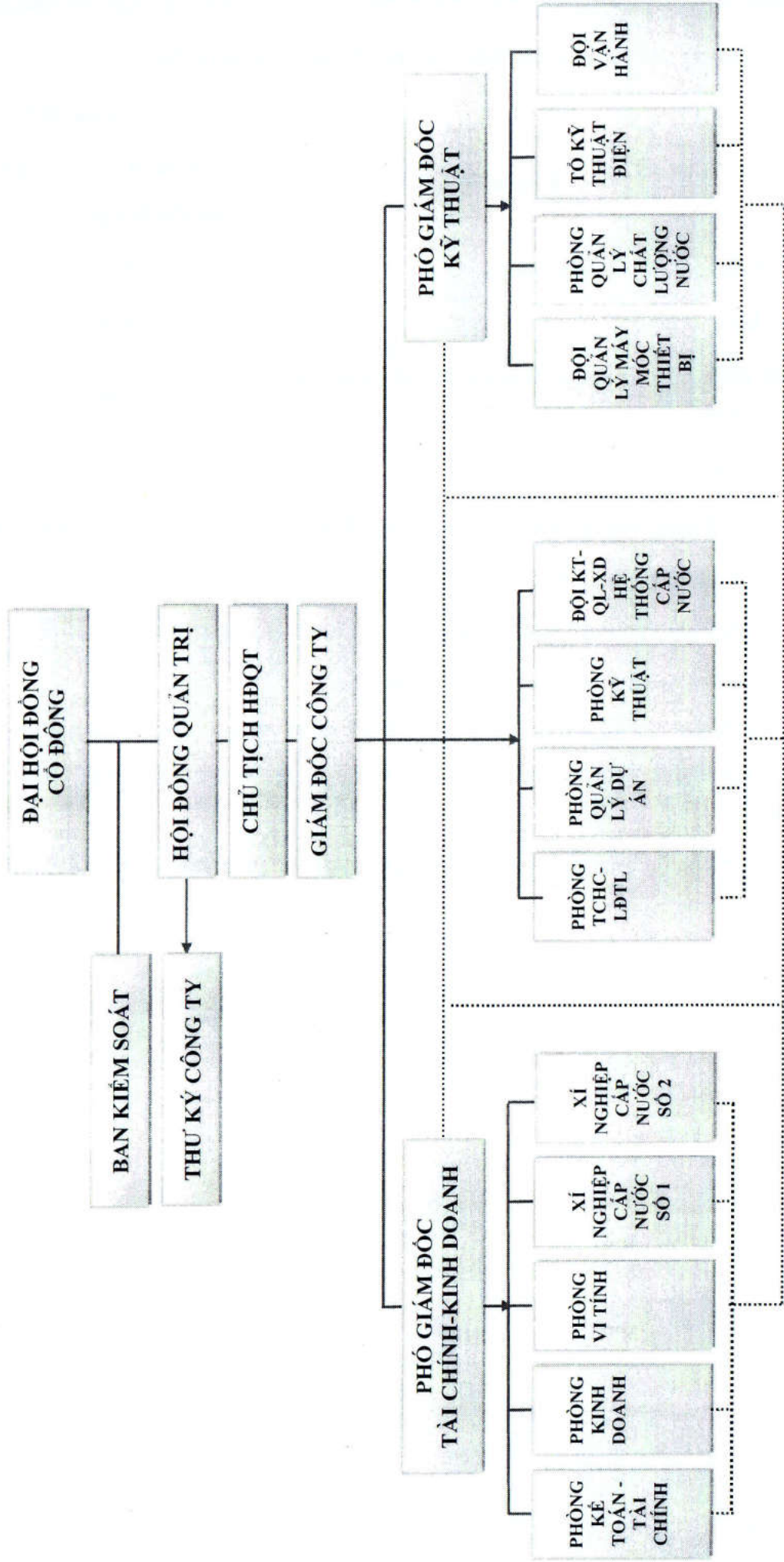
Dựa theo quy mô hoạt động, mô hình quản trị Công ty hiện tại theo chiều dọc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty ban hành ngày 29/6/2020.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



GHI CHÚ:

- CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP
- QUAN HỆ TRAO ĐỔI
- KIỂM SOÁT

b1) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- Quyết định số lượng thành viên HDQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên HDQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

b2) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HDQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất - kinh doanh hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

b3) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra



việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

b4) Ban điều hành:

Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Trưởng, phó phòng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Báo cáo Hội đồng quản trị kết quả và tình hình hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty, bao gồm báo cáo tài chính hàng năm và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng quản trị.

b5) Các phòng chức năng

- 07 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý chất lượng nước và Phòng Vi tính;

- 02 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Cấp nước số 1, Xí nghiệp Cấp nước số 2;

- 04 Tổ, Đội sản xuất: Đội Kiểm tra - Quản lý xây dựng hệ thống cấp nước, Đội Vận hành; Đội Quản lý máy móc-thiết bị và Tổ Kỹ thuật điện.

4. Định hướng phát triển:

a) Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty, tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

b) Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Công ty đề ra mục tiêu đạt được đến năm 2025 như sau:

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 18%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày.

- Phát triển nguồn nhân lực, kết hợp giữa sắp xếp tinh giản lao động thừa cùng với tuyển dụng mới và tăng cường đào tạo lao động hiện có.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tài chính, đầu tư.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:

a) Rủi ro kinh tế:

Đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch nên ít bị ảnh hưởng bởi rủi ro kinh tế nhờ nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân.

b) Rủi ro đặc thù:

b.1) Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các giếng bơm nước ngầm thuộc hệ thống giếng Tân An và khu vực tại Xi nghiệp Cấp nước số 1 và số 2. Sự thay đổi về chất lượng nước và lưu lượng nước ngày càng sụt giảm cũng ảnh hưởng đến quá trình cung cấp nước sạch của Công ty.



Hoạt động sản xuất nông, công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Các nhà máy sản xuất chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu; các hoạt động vứt xả rác bừa bãi dọc theo các sông cũng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

b.2) Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch

- Thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty năm 2021 là: 13,44% (giảm 1,58% so với thực hiện năm 2020 và giảm 1,54% so với kế hoạch năm 2021).

Nước thất thoát được phân theo 02 loại:

- + Thất thoát vô hình: Rò rỉ trong mạng đường ống nước theo mỗi nối.
- + Thất thoát hữu hình: Do bể vỡ đường ống nước; dùng cho công tác súc xả đường ống, thổi rửa giếng; có thể khắc phục được.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Thất thu nước:

- + Khách hàng không thanh toán tiền sử dụng nước sạch;
- + Gian lận sử dụng nước sạch không qua đồng hồ;
- + Sử dụng sai mục đích.

c) Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro do sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng, cụ thể chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện, mua nước qua đồng hồ tổng...

- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: “Giá nước sạch phải được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý trong quá trình sản xuất, phân phối nước sạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước”. Tuy nhiên, hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016, thời hạn hợp đồng 25 năm, đơn giá mua sỉ nước sạch hàng năm cao hơn giá thành sản xuất của Công ty nên phát sinh tăng thêm chi phí đầu vào so với phương án giá nước đã được duyệt tại Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định áp dụng cho lộ trình từ năm 2015 đến năm 2020.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên người dân và các doanh nghiệp trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, tại Văn bản số 115/UBND-KT ngày 07/01/2021 UBND tỉnh đã đồng ý cho áp dụng tạm thời giá bán nước sạch trong năm 2021 theo giá năm 2020 được quy định tại Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 17/12/2014. Tuy nhiên, giá mua sỉ nước sạch từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định là chi phí đầu vào cấu thành giá bán lẻ của Công ty vẫn tăng theo lộ trình.

*** Tình hình thực hiện so kế hoạch năm 2021:**

đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
Vốn điều lệ	124.108.000.000	124.108.000.000	100,00
Tổng Doanh thu	222.700.000.000	226.759.343.126	101,82

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
Lợi nhuận trước thuế	25.900.000.000	33.722.683.225	130,20
Lợi nhuận sau thuế	20.720.000.000	26.914.959.380	129,90
Tỷ lệ cổ tức (%)	6,50	6,50	100,00

2. Tổ chức và nhân sự:

a) Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Lê Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 2.482.160 CP)	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty	20,05%	2.488.960
2	Lê Thanh Cường	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty	0,028%	3.500
3	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn	Phó Giám đốc Công ty	0,010%	1.200
4	Đặng Hoàng Trung	Kế toán trưởng	0,009%	1.100

* Tóm tắt lý lịch cá nhân:

- (Ông) Lê Tiến Dũng: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1968

Nơi sinh: Quỳnh Hợp, Nghệ An.

CMND: 215281418, ngày cấp: 13/6/2009, nơi cấp: CA Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận

Hộ khẩu thường trú: 557 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định

Chỗ ở hiện nay: 54 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại liên lạc cơ quan: 0256. 3686.699

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 2.488.960 cổ phần, chiếm 20,05% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 2.482.160 cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ (theo Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc cử Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định nhiệm kỳ 2020-2025).

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

- (Ông) Lê Thanh Cường: Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Thanh Cường

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/11/1976

Nơi sinh: An Nhơn, Bình Định

CMND: 211652558, ngày cấp: 12/01/2015, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nhơn Thành, An Nhơn, Bình Định

Địa chỉ thường trú: 73 Biên Cương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0256.368.6779

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm 0,028% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

19
T
A
T
01
1-1

+ Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần

- (Ông) Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn: Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên: Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/5/1979

Nơi sinh: Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định

CCCD: 052079002669, ngày cấp: 20/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định

Địa chỉ thường trú: 76 Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0256.3747.196

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kỹ thuật hoá học

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phần, chiếm 0,010% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phần

- (Ông) Đặng Hoàng Trung: Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: Đặng Hoàng Trung

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1980

Nơi sinh: Mỹ Lộc, Phù Mỹ, Bình Định

CCCD: 052080002484, ngày cấp: 29/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mỹ Lộc, Phù Mỹ, Bình Định

Địa chỉ thường trú: 66A Trần Phú, Quy Nhơn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0256.3946.779

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần

b) Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là: 367 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Chủ tịch HĐQT	1	0,27
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	0,27
3	Ban Giám đốc	4	1,09
4	Lãnh đạo các Phòng nghiệp vụ, Tổ, Đội sản xuất và Xí nghiệp trực thuộc	27	7,36
5	Nhân viên các Phòng nghiệp vụ và các Xí nghiệp	90	24,52
6	Công nhân trực tiếp sản xuất	224	61,04
7	Tạp vụ, bảo vệ	20	5,45
	Tổng cộng:	367	100

- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội và các chế độ ốm đau, thai sản theo qui định của Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

a.1) Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư các dự án:

STT	Tên hạng mục, công trình	Giá trị đã thực hiện (triệu đồng)
1	Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân	17.381
2	Nâng công suất NMXLN Bồng Sơn từ 3.850m ³ /ngày.đêm lên 7.700m ³ /ngày.đêm	6.197
3	Nâng công suất NMXLN Tuy Phước từ 1.550m ³ /ngày.đêm lên 2.900m ³ /ngày.đêm	680
4	Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	612
5	Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và KDC dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh)	9.267
6	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn	4.694
7	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp cấp nước số 1,2	10.392
	Tổng giá trị thực hiện	49.223

a.2) Đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn): không có.

b) Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tài sản	402.584.297.065	416.968.739.070
Doanh thu thuần	217.812.970.815	222.795.749.794
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.547.378.768	31.396.920.406
Lợi nhuận khác	1.013.853.161	2.325.762.819
Lợi nhuận sau thuế	24.378.493.943	26.914.959.380
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,00%	6,50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	Lần	0,71	0,79	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>Tài sản lưu động - Hàng tồn kho</u>	Lần	0,51	0,63	
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,57	0,57	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	1,35	1,31	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	8,81	9,39	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,54	0,53	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	11,19	12,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	14,21	14,88	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,06	6,45	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	13,57	14,09	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần: **12.410.800** Cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 12.246.500 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 164.300 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	387	12.404.983	99,95%
1	Tổ chức	3	9.420.239	75,90%
	- Cổ đông Nhà nước	1	6.329.508	51,00%
	- Cổ đông khác	2	3.090.731	24,90%
2	Cá nhân	384	2.984.744	24,05%
II.	Cổ đông ngoài nước	4	5.817	0,05%
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	4	5.817	0,05%
	Cộng	391	12.410.800	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/9/2021)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

Trong năm 2021, Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh. Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch trong năm 2021

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh (%) Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	222.700	226.759	101,82
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	196.800	193.036	98,09
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.900	33.723	130,20

b) Những kết quả Công ty đã đạt được:

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân: 69.203 m³/ngày đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm² - 2,0kg/cm², chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cụ thể:

b1) Công tác phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước

- Trong năm 2021, tổng chiều dài hệ thống mạng lưới đường ống được đầu tư phát triển và mở rộng thêm 145,27 km, trong đó:

+ Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống D63 tổ 7 khu vực 6 phường Trần Quang Diệu; tuyến ống D80 hẻm 468 Âu Cơ; tuyến ống HDPE D110-63 khu phố 3 phường Nhơn Phú và khu phố 6 phường Nhơn Bình; tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho các doanh nghiệp gần Trạm bơm Long Mỹ; tuyến ống gang D250 dọc Quốc lộ 19B từ km9+400 đến Km10+400 cấp nước cho phân khu 2, 4.

+ Đối với khu vực các huyện, thị xã: tuyến ống HDPE D160-63 cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn.

- Đã thực hiện ký 6.245 hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 4.166 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 1.239 hợp đồng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 840 hợp đồng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2021 là: 115.698 hợp đồng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 79.189 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 19.574 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 2: 16.935 hợp đồng.

b2) Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án

- Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn-Sông Cầu và các khu dân cư thuộc khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng (giai đoạn 1): quyết toán hoàn thành dự án.

- Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân: đã xong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu, xin phép thi công, nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu Cung cấp ống gang, nghiệm thu và giải ngân đợt 1 gói thầu tự thực hiện phần Tuyến ống cấp nước và Xây dựng Trạm bơm tăng áp.

- Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước Bồng Sơn, công suất 2.900m³/ngày đêm: đã xong công tác chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB; phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng các gói thầu; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện xong công tác nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu Cung cấp ống gang; bàn giao đưa vào sử dụng gói thầu Cụm xử lý nước; thực hiện xong công tác Khoan 04 giếng khai thác; gói thầu Xây

lắp tuyến ống nước thô thi công.

- Hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định, công suất 2.900m³/ngày đêm: đã phê duyệt đồ án quy hoạch, phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện xong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng các gói thầu; xin cấp giấy phép thi công; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ do GPMB cho 10 hộ dân; Hội đồng bồi thường GPMB huyện Vân Canh đã bàn giao cho Công ty 13/18 thửa đất để thực hiện dự án, đang lập kế hoạch để tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất theo quy định đối với các hộ dân không đồng thuận; UBND tỉnh đã có chủ trương về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng tại khu vực dự án để Công ty sớm triển khai xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cấp nước chính; đã xong phần nghiệm thu thanh quyết toán + giải ngân gói thầu Cung cấp ống gang và gói thầu Xây lắp đường dây điện 22kV và trạm biến áp; đang thi công hạng mục nhà hoá chất, san nền, tường rào nhà máy XLN; đã lắp đặt 650/1.813m ống D250 và tổ chức thi công xong những vị trí trọng yếu trên tuyến (qua cầu, đường bộ, đường sắt...); thực hiện được 90% công tác chế tạo thiết bị cụm xử lý nước; ký kết Hợp đồng tín dụng với Quỹ đầu tư phát triển.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước: đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thi công xong các hạng mục có liên quan.

- Bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy xử lý nước Phú Tài: liên hệ với UBND thị xã An Nhơn và các sở ban ngành về công tác xin cấp đất xây dựng Trạm bơm giếng.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Tuy Phước từ 1.550m³/ngày đêm lên 2.900m³/ngày đêm, hạng mục Lắp đặt bổ sung bồn lọc xử lý sắt: hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tổ chức thi công và nghiệm thu thanh quyết toán công trình, bàn giao đưa vào sử dụng.

b3) Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước

- Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã nhằm tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường, đồng thời phun thuốc khử trùng, sát khuẩn tại nơi làm việc để phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước sạch đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, đảm bảo chất lượng nước trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại Bình Định.

- Hoàn thành công tác đánh giá giám sát định kỳ hàng năm hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, duy trì thực hiện 24 chỉ tiêu và hoàn thành đăng ký mở rộng công nhận 01 chỉ tiêu lĩnh vực sinh xét nghiệm mẫu nước tại Công ty và 02 Xí nghiệp trực thuộc theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy xử lý nước Hà Thanh theo quy trình.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

b4) Công tác di dời, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước

- Giám sát bảo vệ tuyến ống cấp nước HDPE D110-63 cấp nước cho Đảo 2 Khu Đô thị Thương mại Bắc sông Hà Thanh; tuyến ống D500 đường Tây Sơn và D300 đường Lạc Long Quân; tuyến ống PVC D200 khu vực thi công hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư dọc QL1D; khu vực thi công các tuyến thoát nước gói thầu QN1.5; đường Võ Trứ, khu đô thị mới Diêu Trì, đội 2-3 Trung Tín 1, hẻm 210 Nguyễn Huệ thuộc thị trấn Tuy Phước; đường Ngô Đức Đệ, Huỳnh Thúc Kháng thuộc phường Bình Định; đường Võ Văn Kiệt, Trương Hán Siêu, Trương Văn Đa, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Văn Trỗi thuộc phường Đập Đá;... và sửa chữa kịp thời 2.792 điểm bể vỡ đường ống nhỏ hơn D50 và 306 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở lên tại khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp trực thuộc do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh; triển khai công tác phòng chống bão lụt, kiểm tra gia cố bảo vệ các tuyến ống cấp nước trọng yếu; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; thực hiện thổi rửa và bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Đầu tư thay thế 15.503 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm (khu vực TP-Quy Nhơn: 6.064 cái, Xí nghiệp cấp nước số 1: 4.831 cái, Xí nghiệp cấp nước số 2: 4.608 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, giảm thiểu nước thất thoát toàn Công ty năm 2020: 15,02% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 15,98%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,11%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 10,49%) và năm 2021: 13,44% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 13,86%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,89%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 10,61%).

11/11/2021

- Triển khai thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; thực hiện chống thất thu thất thoát 04 khu vực lắp đồng hồ tổng, dò tìm được 223 điểm bể vỡ, rò rỉ đường ống cấp nước dưới lòng đất.

- Trong năm 2021 đã thiết lập thêm 06 điểm giám sát từ xa vào hệ thống SCADA, nâng tổng số 42 điểm đo tự động về áp lực, lưu lượng và mực nước nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tiết mạng lưới cấp nước toàn Công ty.

b5) Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng

- Khai báo giá bán nước sạch, phí bảo vệ môi trường, giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên phần mềm QLKH cho một số khu vực theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ; điều chỉnh giảm giá nước sinh hoạt tháng 8 và 9/2021 nhằm chia sẻ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Văn bản số 4774/UBND-TH ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định; triển khai chức năng gửi email thông báo đối tượng khách hàng là cơ quan HCSN còn nợ tiền nước; áp dụng hoá đơn điện tử cho khu vực xã đảo Nhơn Châu; cập nhật khách hàng xã đảo Nhơn Lý vào phần mềm QLKH chính thức cho kỳ hoá đơn tháng 5/2021; triển khai áp dụng CNTT phục vụ công tác đào tạo và hội thảo trực tuyến; kiểm tra các dữ liệu kết nối qua hệ thống thanh toán của ngân hàng để phục vụ thu tiền nước online.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b6) Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC và phòng chống dịch Covid-19

- Công ty luôn tuyên truyền, giáo dục NLD về trách nhiệm và duy trì thường xuyên mối quan hệ chặt chẽ giữa Công ty với địa phương trong việc bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc và trên địa bàn; nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho NLD tham gia khám tuyên nghĩa vụ quân sự theo lệnh gọi của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

- Công tác bảo vệ nguồn nước đã có sự phối hợp giữa Công ty, các cơ quan quản lý và các cấp chính quyền địa phương nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm an toàn vệ sinh nguồn nước.

- Kiện toàn, củng cố và bổ sung lực lượng bảo vệ chuyên trách có chất lượng, bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự tại Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera an ninh, bình chữa cháy, các loại công cụ hỗ trợ. Những ngày lễ Tết trong năm, Công ty tăng cường NLĐ tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện cơ bản tại các phòng làm việc Công ty, các Xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy xử lý nước Phú Tài, ... phục vụ công tác phòng chống cháy nổ; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng tại Công ty.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước nên trong năm 2021 Công ty không có trường hợp bị tai nạn lao động xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch về phòng, chống dịch Covid-19; thành lập “Tổ phòng, chống dịch Covid-19”; xây dựng kịch bản ứng phó và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Công ty; thực hiện xét nghiệm định kỳ bằng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định đến tất cả NLĐ trên tinh thần chống dịch với mức độ cảnh giác cao nhất, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác; nghiêm túc thực hiện yêu cầu 5K của Bộ Y tế; phối hợp với Phòng Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Định hoàn thành việc tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho NLĐ Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2021) là: 402.584 triệu đồng, cuối kỳ (tại ngày 31/12/2021) là: 416.969 triệu đồng.

Về nợ phải thu: Số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là: 15.430 triệu đồng, giảm 2,5% so với tại thời điểm 01/01/2021, chiếm 12,43% so với vốn điều lệ và bằng 3,7% so với tổng tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả:

Đến cuối năm tổng số nợ phải trả của Công ty là 236.136 triệu đồng. Trong nợ phải trả 95.765 triệu đồng gồm nợ vay dài hạn và ngắn hạn, trong đó: vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Định thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB) và Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB); Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định thực hiện dự án cấp nước khu TĐC

Nhơn Phước, khu dân cư B đảo 1 Bắc sông Hà Thanh (lãi suất 0%), thực hiện dự án Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại (lãi suất 7%/năm), thực hiện dự án Cấp nước sạch cho CCN Bùi Thị Xuân và các hộ dân thuộc KV7, 8 phường Bùi Thị Xuân (lãi suất 7%/năm) và dự án hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định công suất 2.900m³/ngày đêm (lãi suất 7%/năm); vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Bình Định (lãi suất 7,6%, từ ngày 09/06/2021 lãi suất 7,5%) thực hiện dự án Đầu tư xây dựng HTCN cho các điểm du lịch dọc Quy Nhơn-Sông Cầu và các KDC thuộc KV1,2 phường Ghềnh Ráng. Trong kỳ Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo kế ước vay.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) *Cải tiến về cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) *Cải tiến về chính sách, quản lý:* Trong năm 2021, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty tiếp tục đạt mục tiêu ổn định và phát triển doanh nghiệp dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3 đến 3,2%/năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định lần thứ XVI, nhiệm kỳ (2020-2025).

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:* Trong năm 2021, Công ty thực hiện quản lý khai thác và tiêu thụ nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu đến môi trường.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và tay nghề cho người lao động; Huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động, trang cấp đầy đủ BHLĐ cho công nhân trực tiếp sản xuất phù hợp với

ngành nghề; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN đối với người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất-kinh doanh của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:

Trong năm 2021, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra; đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

a) Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng nước sản xuất: 25.259.361 m³ đạt 99,87% so với kế hoạch, tăng 1,27% so với thực hiện cùng kỳ năm 2020.
- Sản lượng nước tiêu thụ: 21.864.158 m³ đạt 101,68% so với kế hoạch, tăng 3,14% so với thực hiện cùng kỳ năm 2020
- Tỷ lệ thất thoát nước: 13,44%, giảm 1,54% so với kế hoạch và giảm 1,58% so với thực hiện cùng kỳ năm 2020.
- Công tác phát triển khách hàng: tăng 6.245 hợp đồng dịch vụ cấp nước so với năm 2020.
- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước đảm bảo theo quy định của QCVN 01:2009/BYT.

b) Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021:

- Tổng doanh thu: 226.759 triệu đồng; đạt 101,82% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 33.723 triệu đồng; đạt 130,20% so với kế hoạch.
- Số phải nộp ngân sách: 19.032 triệu đồng (*bao gồm cả phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt và thuế GTGT giá dịch vụ thoát nước*).
- Tỷ lệ chia cổ tức: 6,5% (650 đồng/cổ phiếu), đạt 100% kế hoạch.

c) Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Trong năm 2021, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để Ban điều hành liên tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng điều chỉnh kế hoạch kinh

12
NC
P
OÁ
I E
14-7

doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, với mục tiêu khai thác tối đa mọi cơ hội, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và cụ thể hóa các quy định với việc ban hành các quy chế; thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết của HĐQT Công ty.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và các chỉ tiêu tài chính. Qua đó, đề ra những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định.

- Ổn định công việc làm, thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu: 229.500 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 194.800 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 34.700 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 22,37%
- Tỷ lệ cổ tức: 7,5%.

b) Các định hướng trong năm 2022:

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện bộ máy tổ chức của toàn Công ty để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch cấp nước an toàn tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh.

- Thực hiện quản lý, vận hành và cung cấp nước sạch cho nhân dân xã đảo Nhơn Châu theo hợp đồng đã ký kết.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý mạng lưới đường ống nước bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2); triển khai lắp đặt mới thiết bị theo dõi quan trắc và giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước online toàn Công ty.

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án đã thực hiện trong năm 2021 chuyển tiếp cho năm 2022.

- Rà soát địa bàn thành phố Quy Nhơn, Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2 để triển khai thi công lắp đặt bổ sung các tuyến ống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối theo kiến nghị của cử tri và kế hoạch thống nhất với các địa phương.

c) Các khó khăn có thể ảnh hưởng:

Hiện nay phương án giá bán nước sạch năm 2022 vẫn chưa được UBND tỉnh cho ý kiến thông qua và trước mắt áp dụng tạm thời giá bán nước sạch trong năm 2022 theo mức giá năm 2020 (theo Văn bản số 298/UBND-KT ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về việc áp dụng tạm thời giá bán nước sạch năm 2022 do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định cung cấp). Trong khi đó giá mua sỉ nước sạch của Senco năm 2021 tăng 6,5% so với năm 2020, chi phí tăng thêm năm 2021 dự kiến: 16,8 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 3.847.348 CP)	Chủ tịch HĐQT	31,05%	3.854.148
2	Lê Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 2.482.160 CP)	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	20,05%	2.488.960
3	Lê Thanh Cường	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty	0,028%	3.500
4	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-
5	Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	3,997%	496.000

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, tập trung vào các nội dung:

- Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh và tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2020; dự kiến kế hoạch hoạt động và danh mục đầu tư năm 2021.

- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Thông qua phương án bồi thường hỗ trợ và danh mục tài sản thanh lý, tháo dỡ do GPMB xây dựng HTKT Khu đất Xí nghiệp song mây xuất khẩu, Phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.

- Thông qua việc vay vốn dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và các hộ dân KV 7,8 phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn.

- Thông qua việc vay vốn dự án: Hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định, công suất 2.900 m³/ngày đêm.

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

- Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 của người lao động và người quản lý Công ty.

- Thông qua toàn văn Quy chế quản lý nợ, Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020.

- Xem xét, thông qua tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ do GPMB xây dựng công trình: Trạm bơm giếng G1, G2, G3, G4 và G5 để thực hiện dự án Nâng công suất Nhà máy XLN phường Bồng Sơn - Tam Quan.

- Thông qua giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đai của các hộ dân do GPMB xây dựng công trình: khu vực bãi giếng và Nhà máy XLN phục vụ cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành đã có những ý kiến tham gia rất tích cực trong các phiên họp HĐQT, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Trần Nguyễn Hạnh Lan	Trưởng ban	0,038%
2	Hà Phú Cường	Thành viên	0%
3	Huỳnh Thị Giao	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và 6 tháng năm 2021; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

a) Lương, thù lao, các khoản lợi ích: (triệu đồng/năm)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT	533,26		533,26
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	474,94		474,94

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
3	Trần Nguyễn Hạnh Lan	Trưởng ban BKS	380,44		380,44
4	Lê Thanh Cường	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty	431,56		431,56
5	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn	Phó Giám đốc Công ty	375,44		375,44
6	Đặng Hoàng Trung	Kế toán trưởng	354,76		354,76
7	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT không điều hành		113,36	113,36
8	Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành		90,58	90,58
9	Hà Phú Cường	Thành viên BKS		65,31	65,31
10	Huỳnh Thị Giao	Thành viên BKS		79,64	79,64

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty*: Thực hiện quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (*đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*).

Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Địa chỉ trụ sở chính TP. Hà Nội: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3783 2121 Fax: 024 3783 2122

Website: www.cpavietnam.vn

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Châu

C. P. D.